



Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

06

QUYỂN THỨ HAI

PHẨM THÍ DỤ - 4A

(Kinh văn từ trang 155 – 181)

Kinh Tam Thiên Phật Danh – 900

NGHI THỨC TRÌ KINH PHÁP HOA

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,

đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,

Pháp giới môn huân,

Chư Phật hải hội tất diêu văn,

Tùy xứ kết tường vân,

Thành ý phương ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát (3 lần)

Ma-ha-tát.

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị

đà dụng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-
 ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra
 sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô
 ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề
 dạ bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị
 sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà
 dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần
 trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta
 bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ,
 ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra
 dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

(Trg 20)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn

Quy mạng cùng mười phương Phật

Con nay phát nguyện rộng

Thọ trì Kinh Pháp Hoa

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề,
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như Lai.

TÁN KINH KỆ

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa màu
Trong cổ nước cam-lộ rịn nhuần
Trong miệng chất đề-hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.

Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM THÍ DỤ THỨ BA

(Đọc từ trang 158 - 181) 3169

Nếu có người siu mặt
Mà ôm lòng nghi hoặc
Ông nên lắng nghe nói
Tội báo của người đó
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng

Biên chép thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ghen
Mà ôm lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lóng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A-tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãi hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhấn đến vô số kiếp.
Từ trong địa ngục ra

Sẽ đọa vào súc sanh,
Hoặc làm chó, dã-can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhòm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném ngói đá
Vì đoạn mất giống Phật

Nên thọ tội báo đờ
Hoặc sanh làm lạc đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy
Có khi làm dã-can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác

Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném
Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết
Ở đây vừa chết rồi
Liền lại thọ thân rắn
Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ

Cắn rúc ăn thịt máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận
Hơi miệng thường hôi thối

Bị quý mị dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dù nương gần với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có được điều chi
Thời liền lại quên mất,
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm

Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành được
Dù có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng,
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giật trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh

Thường nói pháp giáo hóa
Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai điếc
Trợn không nghe pháp được,
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại các đạo khác

Như ở nhà cửa mình
Lạc đà, lừa, lợn, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.
Nếu được sanh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm.
Sưng bủng bệnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó

Dùng làm y phục mặc,
Thân thể thường hôi hám
Nơ nhóp không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt
Thêm nhiều tánh giận hờn
Tánh dâm dục hãy hừng
Đến chẳng chữa cầm thú,
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.
Bảo cho Xá Lợi Phất!
Người khinh chê kinh này
Nếu kẻ nói tội kia

Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhân duyên đó
Ta vẫn bảo các ông
Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói kinh này
Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Nếu có người đã từng

Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thâm tâm rất bền vững
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung kính
Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm ngu

Ở riêng trong núi thẳm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Lại Xá Lợi Phất này!
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch

**Ham cầu kinh Đại thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu người không lòng giận
Chắc thật ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng
Thuần dùng lòng thanh tịnh**

Các món nhân cùng duyên

Thí dụ và lời lẽ

Nói pháp không chướng ngại

Những người như thế ấy

Mới nên vì đó nói.

Nếu có vị Tỳ-kheo

Vì cầu nhưt thiết trí

Khắp bốn phương cầu pháp

Chấp tay cung kính thọ

Chỉ ưa muốn thọ trì

Kinh điển về Đại thừa

Nhẫn đến không hề thọ

Một bài kệ kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người chí tâm
Cầu xá-lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Được rồi đánh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy

Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá Lợi Phất!
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thì có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM TÍN GIẢI THỨ TƯ

Lúc bấy giờ, các ngài Tuệ Mệnh Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có.

Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sanh lòng hy hữu hơn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chấm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng:

“Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự

cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp:

Không, Vô tướng, Vô tác.

Đối với các pháp du hý thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao?

Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sanh một niệm ưa thích. Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe

thọ ký cho Thanh-văn sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

Thế-Tôn! Chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó. Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bản quốc. Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê,

châu ngọc v.v... thấy đều đầy tràn. Tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở. Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần luôn

nhớ đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thảo nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã Cùng-tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghế báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ đều cung kính bao quanh.

Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc trân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dâng tô tó tay cầm phất trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chung bày, phát ra, thâu vào, lấy cho, v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.

Gã Cùng-tử thấy cha có thể lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng:

“Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mượn được tiền vật. Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây, hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”.

Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng. Khi đó, ông Trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng:

“Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó

tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta tuy tuổi già còn vẫn tham tiếc”.

Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại. Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã Cùng-tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan:

“Tôi không hề xúc phạm, có sao lại bị bắt?”

Kẻ sứ giả bắt nó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã Cùng-tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bó đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng:

“Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó”.

Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp sợ. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình.

Kẻ sứ giả nói với cùng tử: “Nay ta thả người đi đâu tùy ý”.

Gã Cùng-tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

Bấy giờ ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức: ‘Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã Cùng-tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội.

Gã Cùng-tử nếu chịu thời dắt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thì nên nói với nó rằng:

‘Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm.’

Khi đó hai người sứ liền tìm gã Cùng-tử, rồi thuật đủ việc như trên.

Bấy giờ gã Cùng-tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ.

Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiều tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng:

Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nhĩ!

Dùng phương tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng :

“Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người, chớ có sầu lo”.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhẫn sau như con để

của ta. Tức thời Trương giả lại đặt tên cho Cùng-tử gọi đó là “con”.

Khi đó gã Cùng-tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

Thế Tôn! Bấy giờ Trương giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo Cùng-tử rằng:

“Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy Cùng-tử liền nhận lời bảo lãnh biết các cửa vật, vàng bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng Sát Lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tuyên bố rằng:

“Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm

mười năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra trâu vào, con ta đây coi biết.”

Thế Tôn! Khi đó gã Cùng-tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

Thế Tôn! Ông phú Trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều. Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng:

Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết-bàn một ngày, cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại Thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó. Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử.

Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc. Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm

ham Đại Thừa, thì Phật vì chúng con mà nói pháp Đại Thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưt thừa.

Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh Văn ham pháp tiểu thừa. Nhưng đức Phật thật dùng Đại Thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được đó.

Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

(Trg 641)

**Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thầy,
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,
Thường với người đời sanh lòng từ,
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
Nguyện các thế giới thường an ổn,
Phước trí vô biên lợi quần sanh,
Bao nhiêu tội nghiệp thầy tiêu trừ,**

Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,

Thường trì định phục để giúp thân,

Hoa màu Bồ-đề khắp trang nghiêm,

Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức. Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí, diệc vô đắc.

Dĩ vô sở-đắc cố, Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHƯỚNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ RA NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

ĐÁNH LỄ TAM THIÊN PHẬT DANH

Nam-mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam-mô Duyệt Tướng Phật.

Nam-mô Đại Diêm Tụ Oai Phật.

Nam-mô Quang Tràng Phật.

Nam-mô Khoái Ứng Phật.

Nam-mô Giới Độ Phật.

Nam-mô Tối Thị Phật.

Nam-mô Thượng Quang Phật.

Nam-mô Đại Ứng Phật.

Nam-mô Quảng Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Vi Duyệt Phật.

Nam-mô Nguy Nguy Kiến Phật.

Nam-mô Danh Xưng Thập Phương Phật.

Nam-mô Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tuệ Vô Nhai Phật.

Nam-mô Như Thiên Nhật Oai Phật.

Nam-mô Tất Ý Phật.

Nam-mô Xưng Duyệt Phật.

Nam-mô Thượng Độ Phật.

Nam-mô Khả Quán Phật.

Nam-mô Vô Lượng Tuệ Phật.

Nam-mô Đại Quang Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Duyệt Kiến Phật.

Nam-mô Đức Vương Phật.

Nam-mô Nhiếp Căn Phật.

Nam-mô Tư Duy Giải Thoát Phật.

Nam-mô Phổ Duyệt Phật.

Nam-mô Như Tịnh Vương Phật.

Nam-mô Nan Quá Thượng Phật.

Nam-mô Mạc Năng Thắng Phật.

Nam-mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh.

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát.

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đối Phật tiền, thành tâm phúng tụng Đại-thừa kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam-mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể
giải đại đạo, phát vô thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh,
thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.